

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
VĂN PHÒNG SPS VIỆT NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 330 /SPS-BNNVN
V/v lấy ý kiến về dự thảo
Quyết định ban hành Kế hoạch
triển khai thực hiện Đề án SPS

Hà Nội, ngày 12 tháng 7 năm 2024

Kính gửi:

Đề án “Nâng cao hiệu quả thực thi Hiệp định về áp dụng các biện pháp vệ sinh dịch tễ và kiểm dịch động, thực vật (SPS) của Tổ chức Thương mại thế giới và cam kết SPS trong khuôn khổ các Hiệp định thương mại tự do” (sau đây gọi tắt là Đề án) được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 534/QĐ-TTg ngày 19/6/2024. Thực hiện chỉ đạo của Thứ trưởng Trần Thanh Nam giao Văn phòng SPS Việt Nam tham mưu Bộ xây dựng dự thảo Quyết định Kế hoạch triển khai của Bộ thực hiện Đề án (*Chi tiết tại phụ lục đính kèm*).

Để hoàn thiện dự thảo Kế hoạch triển khai Đề án trước khi trình Bộ ban hành, Văn phòng SPS Việt Nam đề nghị Quý cơ quan, đơn vị căn cứ các nội dung đã được phê duyệt tại Đề án phù hợp với chức năng nhiệm vụ của đơn vị mình **rà soát, đề xuất bổ sung các nhiệm vụ**.

Văn bản tham gia góp ý, đề xuất nhiệm vụ gửi về Văn phòng SPS Việt Nam **trước thứ Năm, ngày 18/7/2024**¹ để tổng hợp báo cáo Lãnh đạo Bộ quyết định.

Trân trọng cảm ơn sự quan tâm, phối hợp của Quý Cơ quan, đơn vị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Trần Thanh Nam (để b/c);
- Giám đốc (để b/c);
- Lưu VT_(Dương).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Ngô Xuân Nam

¹ Đầu mối liên hệ: Bà Nguyễn Hà Thùy Dương, Văn phòng SPS Việt Nam, điện thoại: 0982 156 294.

DANH SÁCH CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ NHẬN VĂN BẢN
(Kèm theo văn bản số 330/SPS-BNNVN ngày 12 tháng 7 năm 2024
của Văn phòng SPS Việt Nam)

Số TT	Cơ quan, đơn vị
1.	Văn phòng Bộ
2.	Vụ Tổ chức Cán bộ
3.	Vụ Kế hoạch
4.	Vụ Tài chính
5.	Vụ Pháp chế
6.	Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường
7.	Vụ Hợp tác quốc tế
8.	Cục Bảo vệ thực vật
9.	Cục Chăn nuôi
10.	Cục Thú y
11.	Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường
12.	Cục Kiểm ngư
13.	Cục Kiểm lâm
14.	Cục Lâm nghiệp
15.	Cục Thủy sản
16.	Cục Trồng trọt
17.	Cục Kinh tế hợp tác và Phát triển nông thôn
18.	Trung tâm Khuyến nông quốc gia
19.	Báo Nông nghiệp Việt Nam
20.	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
21.	Trung tâm chuyển đổi số và Thống kê nông nghiệp
22.	Văn phòng Điều phối Nông thôn mới Trung ương
23.	Học viện Nông nghiệp Việt Nam
24.	Viện Khoa học Nông nghiệp Việt Nam
25.	Viện Cây ăn quả miền nam
26.	Viện Cây lương thực và cây thực phẩm
27.	Viện Cơ điện nông nghiệp và Công nghệ Sau thu hoạch

28.	Viện Chăn nuôi
29.	Viện Chính sách và Chiến lược phát triển nông nghiệp nông thôn
30.	Viện Bảo vệ thực vật
31.	Viện Lúa đồng bằng sông Cửu Long
32.	Viện Nghiên cứu nuôi trồng thủy sản 1
33.	Viện Nghiên cứu nuôi trồng thủy sản 2
34.	Viện Nghiên cứu nuôi trồng thủy sản 3
35.	Viện Nghiên cứu rau quả
36.	Viện Nông hóa Thổ nhưỡng
37.	Viện Môi trường nông nghiệp
38.	Viện Quy hoạch và Thiết kế nông nghiệp
39.	Viện Thú y
40.	Trường Chính sách công và Phát triển nông thôn
41.	Trường Cán bộ quản lý nông nghiệp và Phát triển nông thôn
42.	Cục An toàn thực phẩm (Bộ Y tế)
43.	Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương)
44.	Văn phòng TBT Việt Nam (Bộ Khoa học và Công nghệ)
45.	Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường (Bộ Tài nguyên và Môi trường)
46.	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh/thành phố
47.	Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu thủy sản Việt Nam
48.	Hiệp hội rau quả Việt Nam
49.	Hiệp hội Hồ tiêu và Cây gia vị
50.	Hiệp hội Cà phê, Ca cao Việt Nam
51.	Hiệp Hội Điều Việt Nam

Số: /QĐ-BNN-CCPT

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch triển khai của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện Đề án “Nâng cao hiệu quả thực thi Hiệp định về áp dụng các biện pháp vệ sinh dịch tễ và kiểm dịch động, thực vật (SPS) của Tổ chức Thương mại thế giới và cam kết SPS trong khuôn khổ các Hiệp định thương mại tự do”

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 105/2012/NĐ-CP ngày 22/12/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 99/2005/QĐ-TTg ngày 09/5/2005 của Thủ tướng Chính phủ thành lập Văn phòng Thông báo và Điểm hỏi đáp quốc gia về vệ sinh dịch tễ và kiểm dịch động thực vật Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 534/QĐ-TTg ngày 19/6/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Nâng cao hiệu quả thực thi Hiệp định về áp dụng các biện pháp vệ sinh dịch tễ và kiểm dịch động, thực vật (SPS) của Tổ chức Thương mại thế giới và cam kết SPS trong khuôn khổ các Hiệp định thương mại tự do;

Xét đề nghị của Văn phòng SPS Việt Nam,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện Đề án “Nâng cao hiệu quả thực thi Hiệp định về áp dụng các biện pháp vệ sinh dịch tễ và kiểm dịch động, thực vật (SPS) của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO) và cam kết SPS trong khuôn khổ các Hiệp định thương mại tự do”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ; Giám đốc Văn phòng SPS Việt Nam; Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Bộ trưởng, các Thứ trưởng;
- Các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ;
- Cổng thông tin điện tử Bộ NN&PTNT;
- Lưu: VT.

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Trần Thanh Nam

DỰ THẢO

KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI

của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện

**Đề án “Nâng cao hiệu quả thực thi Hiệp định về áp dụng các biện pháp
vệ sinh dịch tễ và kiểm dịch động, thực vật (SPS) của Tổ chức Thương mại
thế giới và cam kết SPS trong khuôn khổ các Hiệp định thương mại tự do”**
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BNN-CCPT ngày tháng năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

Ngày 19/6/2024, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 534/QĐ-TTg phê duyệt Đề án “Nâng cao hiệu quả thực thi Hiệp định về áp dụng các biện pháp vệ sinh dịch tễ và kiểm dịch động, thực vật (SPS) của Tổ chức Thương mại thế giới và cam kết SPS trong khuôn khổ các Hiệp định thương mại tự do” (sau đây gọi tắt là Đề án). Để thực hiện Đề án, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện với các nội dung sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Đảm bảo tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ nghiêm túc, kịp thời, hiệu quả nhằm đạt được các mục tiêu của Đề án được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 534/QĐ-TTg ngày 19/6/2024.
- Xác định rõ các nhiệm vụ, nội dung công việc, thời gian thực hiện, sản phẩm dự kiến đạt được, gắn với chức năng, nhiệm vụ cụ thể của từng cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc tổ chức triển khai thực hiện.
- Đảm bảo chủ động trong triển khai thực hiện; sự phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ và các Bộ, ngành, địa phương có liên quan theo lộ trình để đạt được mục tiêu đề ra.
- Kịp thời lồng ghép các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Đề án vào các chương trình, kế hoạch, đề án, hoạt động có liên quan tại các đơn vị thuộc Bộ và các đơn vị liên quan nhằm đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện Kế hoạch.

II. CÁC NHIỆM VỤ CHỦ YẾU VÀ PHÂN CÔNG THỰC HIỆN

(Chi tiết tại phụ lục đính kèm)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng SPS Việt Nam là đơn vị đầu mối, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong Bộ, các Bộ ngành có liên quan, địa phương và hiệp hội ngành hàng. Tổ chức theo dõi, đôn đốc, giám sát, đánh giá việc triển khai thực hiện Kế hoạch; báo cáo và tham mưu Lãnh đạo Bộ xử lý kịp thời các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và PTNT, các cơ quan, đơn vị chủ trì, phối hợp theo chức năng, nhiệm vụ và căn cứ Kế hoạch, xây dựng kế hoạch cụ thể; chủ động rà soát nhiệm vụ và kinh phí triển khai trình đơn vị có thẩm quyền phê duyệt theo quy định và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này.

3. Giao Vụ Kế hoạch, Vụ Tài chính căn cứ vào đề xuất của các đơn vị có liên quan thuộc Bộ, ưu tiên bố trí nguồn kinh phí theo quy định để triển khai thực hiện hiệu quả Đề án.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ mục tiêu, nội dung của Đề án; tình hình thực tế tại địa phương, tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch cụ thể và tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao; chủ động lồng ghép việc thực hiện với các chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ có liên quan tại địa phương; phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các Hiệp hội ngành hàng, các tổ chức xã hội để triển khai các nhiệm vụ đảm bảo chất lượng và đúng tiến độ.

5. Các cơ quan, đơn vị trong và ngoài Bộ được giao chủ trì thực hiện các nhiệm vụ, định kỳ trước ngày 12 tháng 12 hàng năm báo cáo Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (qua Văn phòng SPS Việt Nam)¹ về tiến độ thực hiện nhiệm vụ được giao, kết quả triển khai, nhiệm vụ hoàn thành, nhiệm vụ chưa hoàn thành, những khó khăn, vướng mắc và nguyên nhân trong quá trình tổ chức thực hiện để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

6. Giao Văn phòng SPS Việt Nam chủ trì theo dõi, đôn đốc, đánh giá và báo cáo kết quả thực hiện của các cơ quan, đơn vị./.

¹ Địa chỉ: Nhà A3, số 10, Nguyễn Công Hoan, Ba Đình, Hà Nội;
Điện thoại: 024.3244.4150; email: spsvietnam@mard.gov.vn

Phụ lục:

**KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI CỦA BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN THỰC HIỆN ĐỀ ÁN
“NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC THI HIỆP ĐỊNH VỀ ÁP DỤNG CÁC BIỆN PHÁP VỆ SINH DỊCH TỄ
VÀ KIỂM DỊCH ĐỘNG, THỰC VẬT (SPS) CỦA TỔ CHỨC THƯƠNG MẠI THỂ GIỚI
VÀ CAM KẾT SPS TRONG KHUÔN KHỔ CÁC HIỆP ĐỊNH THƯƠNG MẠI TỰ DO”**

*(Kèm theo Quyết định số /QĐ-BNN-CCPT ngày tháng năm 2024
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)*

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
I	TRIỂN KHAI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN				
1	Triển khai, hướng dẫn triển khai, tổ chức kiểm tra, đánh giá, tổng kết việc triển khai, thực hiện đề kịp thời điều chỉnh, khắc phục những tồn tại, hạn chế (nếu có); sơ kết, tổng kết kết quả thực hiện Đề án.	Văn phòng SPS Việt Nam	- Các Cục, Vụ, Viện có liên quan thuộc Bộ NN&PTNT; - UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW	Hàng năm	Báo cáo tình hình triển khai, kết quả triển khai hàng năm các dự án, nhiệm vụ thuộc Đề án
				Năm 2027	Hội nghị Sơ kết thực hiện Đề án
				Năm 2030	Hội nghị Tổng kết thực hiện Đề án
II	NÂNG CAO NHẬN THỨC CHO CÁC ĐỐI TƯỢNG LIÊN QUAN VỀ SPS				
1	Xây dựng thông tin, kế hoạch truyền thông về Đề án đăng tải trên website của Bộ tại địa chỉ: www.mard.gov.vn	Văn phòng Bộ Nông nghiệp và PTNT	Văn phòng SPS Việt Nam, các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm (2025 - 2030)	Thông tin, kế hoạch truyền thông về Đề án cập nhật trên website của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.
2	Chuyên trang truyền thông về các hoạt động của Đề án của Báo Nông nghiệp Việt Nam	Báo Nông nghiệp Việt Nam	Văn phòng SPS Việt Nam, các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm (2025 - 2030)	Tổ chức được ít nhất 20 tọa đàm, 200 tin bài

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
3	Xuất bản chuyên đề: An toàn thực phẩm và an toàn dịch bệnh động, thực vật trong thương mại nông sản	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Văn phòng SPS Việt Nam, các cơ quan, đơn vị liên quan	Định kỳ 6 tháng 1 số	Tổ chức được ít nhất: 100 bài báo, 80 tin, trong đó có các bài phỏng vấn, ý kiến trao đổi)
4	Truyền thông về các hoạt động của Đề án	Văn phòng SPS Việt Nam	Các cơ quan thông tấn, truyền thông	Hàng năm (2025 - 2030)	Tổ chức được ít nhất 50 tọa đàm, 500 tin bài đăng trên các cơ quan thông tấn, truyền thông; Ít nhất 200 tiểu phẩm để tuyên truyền về SPS trên các nền tảng tiktok, YouTube, Facebook; Xây dựng bộ nhận diện Văn phòng SPS Việt Nam và truyền thông đến cộng đồng Doanh nghiệp.
5	Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tập huấn, cập nhật các quy định SPS, các quy định pháp luật có liên quan:				
5.1	Quy định SPS của thị trường theo các FTA	Văn phòng SPS Việt Nam	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm (2025 - 2030)	Tổ chức được ít nhất 20 hội nghị, hội thảo, tập huấn...
5.2	Đối với các sản phẩm có nguồn gốc thực vật	Cục Bảo vệ thực vật	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm (2025 - 2030)	Tổ chức được ít nhất 20 hội nghị, hội thảo, tập huấn...
5.3	Đối với các sản phẩm có nguồn gốc động vật	Cục Thú y	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm (2025 - 2030)	Tổ chức được ít nhất 20 hội nghị, hội thảo, tập huấn...
5.4	Đối với các sản phẩm thủy sản	Cục Chất lượng, Chế biến và	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm (2025 - 2030)	Tổ chức được ít nhất 20 hội nghị, hội thảo, tập huấn...

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
		Phát triển thị trường			
5.5	Đối với các sản phẩm thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương	Cục Xuất nhập khẩu*	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm (2025 - 2030)	Tổ chức được ít nhất 20 hội nghị, hội thảo, tập huấn...
5.6	Đối với các sản phẩm thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế	Cục An toàn thực phẩm*	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm (2025 - 2030)	Tổ chức được ít nhất 20 hội nghị, hội thảo, tập huấn...
5.7	Tuyên truyền, phổ biến về chuyển đổi số trong quản lý ATTP và an toàn dịch bệnh động, thực vật; quản lý mã số vùng trồng, vùng nuôi	Trung tâm chuyển đổi số và Thống kê nông nghiệp	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm (2025 - 2030)	Tổ chức được ít nhất 20 hội nghị, hội thảo, tập huấn...
5.8	Tuyên truyền, phổ biến các mô hình khuyến nông đáp ứng quy định về SPS	Trung tâm Khuyến nông Quốc gia	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm (2025 - 2030)	Tổ chức được ít nhất 20 hội nghị, hội thảo, tập huấn...
5.9	Tuyên truyền, phổ biến các mô hình liên kết, tổ chức sản xuất nông sản an toàn, đáp ứng yêu cầu của thị trường	Cục Kinh tế hợp tác	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm (2025 - 2030)	Tổ chức được ít nhất 20 hội nghị, hội thảo, tập huấn...
5.10	Tuyên truyền, phổ biến các mô hình nuôi trồng thủy sản an toàn, đáp ứng yêu cầu của thị trường	Cục Thủy sản	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm (2025 - 2030)	Tổ chức được ít nhất 20 hội nghị, hội thảo, tập huấn...
5.11	Tuyên truyền, phổ biến các mô hình chăn nuôi an toàn, đáp ứng yêu cầu của thị trường	Cục Chăn nuôi	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm (2025 - 2030)	Tổ chức được ít nhất 20 hội nghị, hội thảo, tập huấn...
5.12	Tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật văn bản quy phạm pháp luật mới; Xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực nông nghiệp	Vụ pháp chế	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm (2025 - 2030)	Tổ chức được ít nhất 20 hội nghị, hội thảo, tập huấn...

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
6	Biên soạn tài liệu chuyên môn hướng dẫn về đáp ứng các biện pháp SPS theo từng nhóm thị trường, cụ thể:				Các mặt hàng và thị trường trọng điểm tương ứng được xây dựng sổ tay/cẩm nang hướng dẫn tuân thủ các biện pháp SPS (Đến năm 2025: Đảm bảo 80%; Đến năm 2030: Đảm bảo: 100%).
6.1	Đối với các sản phẩm có nguồn gốc thực vật	Cục Bảo vệ thực vật	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm (2025 - 2030)	Sổ tay hướng dẫn đáp ứng quy định SPS theo từng sản phẩm hoặc từng nhóm thị trường được cập nhật hàng năm
6.2	Đối với các sản phẩm có nguồn gốc động vật	Cục Thú y	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm (2025 - 2030)	Sổ tay hướng dẫn đáp ứng quy định SPS theo từng sản phẩm hoặc từng nhóm thị trường được cập nhật hàng năm
6.3	Đối với các sản phẩm thủy sản	Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm (2025 - 2030)	Sổ tay hướng dẫn đáp ứng quy định SPS theo từng sản phẩm hoặc từng nhóm thị trường được cập nhật hàng năm
6.4	Đối với các sản phẩm thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương	Cục Xuất nhập khẩu*	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm (2025 - 2030)	Sổ tay hướng dẫn đáp ứng quy định SPS theo từng sản phẩm hoặc từng nhóm thị trường được cập nhật hàng năm
6.5	Đối với các sản phẩm thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Y tế	Cục An toàn thực phẩm*	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm (2025 - 2030)	Sổ tay hướng dẫn đáp ứng quy định SPS theo từng sản phẩm hoặc từng nhóm thị trường được cập nhật hàng năm
7	Nâng cao hiệu quả hoạt động Bản tin SPS Việt Nam theo hướng cung cấp kịp thời các	Văn phòng SPS Việt Nam	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm	Xuất bản Bản tin SPS Việt Nam hàng tháng; cập nhật kịp

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
	thông tin SPS đến các đối tượng có liên quan và các giải pháp thích ứng			(2025 - 2030)	thời các quy định SPS của thị trường nhập khẩu
8	Nghiên cứu xây dựng giáo trình và đưa nội dung đào tạo về SPS trong thương mại và các nội dung kỹ thuật về SPS vào chương trình giảng dạy chuyên ngành về Bảo vệ thực vật, Chăn nuôi, Thú y, Thủy sản, Chế biến...	Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm (2025 - 2030)	Ít nhất 10 giáo trình; rà soát bổ sung nội dung liên quan đến SPS của ít nhất 5 chương trình đào tạo: Bảo vệ thực vật, Chăn nuôi, Thú y, Thủy sản, Chế biến...
9	Nâng cao kiến thức chuyên môn và năng lực thực thi SPS cho cán bộ làm công tác thanh tra, kiểm tra, kiểm nghiệm, kiểm dịch và các đối tượng liên quan	Các Cục: Bảo vệ Thực vật; Thú y; Thủy sản; Chăn nuôi; Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm (2025 - 2030)	- Tài liệu đào tạo, chương trình đào tạo và tập huấn cho các cán bộ - Mỗi đơn vị tổ chức được ít nhất 1 khóa đào tạo/năm
10	Xây dựng Cổng thông tin điện tử quốc gia về SPS, cập nhật cơ sở dữ liệu về các dự thảo thông báo, cảnh báo và cập nhật các biện pháp SPS theo từng ngành hàng và theo từng thị trường	Văn phòng SPS Việt Nam	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2025	- Hoàn thành cổng thông tin điện tử về SPS (năm 2025) - Cập nhật ngành hàng, thị trường, dữ liệu SPS hàng tháng... (từ 2025-2030) và tương tác với các bên liên quan
III	TIẾP TỤC HOÀN THIỆN HỆ THỐNG VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT				
1	Rà soát, hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật trong nước, đặc biệt là các văn bản ngành nông nghiệp nhằm hoàn thiện, cũng như kiến nghị sửa đổi, bổ sung (nếu có)	Vụ Pháp chế	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hàng năm (2025 - 2030)	- Báo cáo rà soát và danh mục hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật; - Đề xuất, kiến nghị sửa đổi (nếu có)

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
2	Tổ chức triển khai đối với việc theo dõi thi hành pháp luật từ trung ương đến địa phương	Vụ Pháp chế	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hàng năm (2025 - 2030)	- Kế hoạch triển khai đối với việc theo dõi thi hành pháp luật; - Báo cáo giám sát và đánh giá về việc thi hành pháp luật
3	Xây dựng các chủ trương, cơ chế, chính sách, chương trình, kế hoạch dài hạn để khuyến khích việc sử dụng sản phẩm hữu cơ, sạch, an toàn; việc trồng, sử dụng và bảo tồn các nòi, giống thuần chủng, bản địa và phương pháp nuôi trồng hữu cơ nhằm bảo vệ sự cân bằng, an toàn sinh thái và phát triển bền vững; huy động sự tham gia của các bên liên quan; kiểm soát việc sử dụng các nguồn giống, sản phẩm biến đổi gen, các chất có hại cho sức khỏe con người, sức khỏe động, thực vật, hệ sinh thái và môi trường	Vụ Kế hoạch	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Hàng năm (2025 - 2030)	Các chương trình, kế hoạch triển khai các hoạt động liên quan được phê duyệt và triển khai thực hiện
4	Xây dựng cơ chế công bố phân vùng địa lý khi xác định nguy dịch bệnh và đưa ra biện pháp ứng phó khẩn cấp với các tình huống mất an toàn thực phẩm, sự bùng phát của sâu hại đối với nông sản thực phẩm nhập khẩu và xuất khẩu	Cục Bảo vệ thực vật	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2025	Báo cáo Lãnh đạo Bộ
6	Xây dựng cơ chế công bố phân vùng địa lý khi xác định nguy cơ dịch bệnh và đưa ra biện pháp ứng phó khẩn cấp với các tình huống dịch bệnh trên người, dịch bệnh lây truyền từ động vật sang người	Cục Thú y	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2025	Báo cáo Lãnh đạo Bộ

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
IV	TĂNG CƯỜNG NĂNG LỰC PHÂN TÍCH VÀ ĐÁNH GIÁ RỦI RO ĐỐI VỚI CÁC MỐI NGUY MẤT AN TOÀN THỰC PHẨM, SINH VẬT GÂY HẠI VÀ DỊCH BỆNH				
1	Đánh giá hiện trạng nguồn nhân lực, cán bộ quản lý, kỹ thuật, thanh kiểm tra về an toàn thực phẩm và an toàn dịch bệnh động, thực vật và hiện trạng hạ tầng kỹ thuật, hệ thống phòng thí nghiệm, các tổ chức đánh giá sự phù hợp của các đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các phòng được chỉ định;	Vụ Tổ chức cán bộ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	2025 - 2026	Báo cáo đánh giá hiện trạng nguồn nhân lực, cán bộ quản lý, kỹ thuật, thanh kiểm tra về an toàn thực phẩm và an toàn dịch bệnh động, thực vật và hiện trạng hạ tầng kỹ thuật, hệ thống phòng thí nghiệm, các tổ chức đánh giá sự phù hợp của các đơn vị thuộc Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và các phòng được chỉ định làm cơ sở để xây dựng chương trình đào tạo nguồn nhân lực
2	Đánh giá mức độ chuẩn hóa của hệ thống quy định của Việt Nam theo tiêu chuẩn, khuyến nghị quốc tế Codex, WOA, IPPC và mức độ các kiểm định tương đương của Việt Nam đáp ứng quy định SPS của các thị trường trọng điểm	Các Cục: Bảo vệ Thực vật; Thú y; Thủy sản; Chăn nuôi; Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2025 - 2026	Báo cáo đánh giá mức độ chuẩn hóa của hệ thống quy định của Việt Nam theo tiêu chuẩn, khuyến nghị quốc tế và mức độ các kiểm định tương đương của Việt Nam đáp ứng quy định SPS của các thị trường trọng điểm
3	Phân tích nguy cơ dịch hại/dịch bệnh để có biện pháp xử lý và giảm thiểu tác động của việc xâm nhiễm và bùng phát dịch bệnh qua	Các Cục: Bảo vệ Thực vật; Thú y; Thủy sản; Chăn	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm (2025 - 2030)	Các báo cáo kết quả phân tích và biện pháp xử lý theo từng lĩnh vực chuyên môn

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
	việc nhập khẩu giống cây trồng, cây công nghiệp, vật nuôi, vi sinh vật và sản phẩm sinh học sử dụng trong trồng trọt và chăn nuôi.	nuôi; Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường			
V	HÀI HÒA VỚI CÁC TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ VỀ SPS				
1	Rà soát, sửa đổi bổ sung, công bố và phổ biến các tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thực phẩm; xây dựng và công bố các tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thực phẩm của Việt Nam mà Ủy ban Tiêu chuẩn Thực phẩm Codex quốc tế chưa có hoặc không đáp ứng được yêu cầu thực tế của thị trường.	Các Cục: Bảo vệ Thực vật; Thú y; Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm (2025 - 2030)	- Báo cáo rà soát các quy định hiện hành về ATTP - Tỷ lệ tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng an toàn thực phẩm nông, lâm, thủy sản tương đương quy chuẩn quốc tế đến năm 2025: Đảm bảo 70%; đến năm 2030: Đảm bảo: 100%.
2	Rà soát, sửa đổi bổ sung, công bố và phổ biến các quy định về kiểm dịch động vật (trên cạn và dưới nước) phù hợp với quy chuẩn, hướng dẫn và khuyến nghị của Tổ chức Thú y thế giới	Cục Thú y	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm (2025 - 2030)	Báo cáo rà soát các quy định hiện hành về kiểm dịch động vật
3	Rà soát, sửa đổi bổ sung, công bố và phổ biến các quy định về kiểm dịch thực vật phù hợp với quy chuẩn, hướng dẫn và khuyến nghị của Công ước Bảo vệ thực vật quốc tế	Cục Bảo vệ thực vật	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm (2025 - 2030)	Báo cáo rà soát các quy định hiện hành về kiểm dịch thực vật

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
VI	THANH TRA, GIÁM SÁT, KIỂM NGHIỆM, XÉT NGHIỆM VÀ CHỨNG NHẬN				
1	Rà soát, hoàn thiện chương trình ứng dụng công nghệ thông tin trong khai báo hồ sơ và cấp chứng thư điện tử	Trung tâm chuyển đổi số và Thống kê nông nghiệp	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2025 - 2030	Hệ thống khai báo hồ sơ và cấp chứng thư điện tử đối với các ngành hàng xuất khẩu của Bộ
2	Xây dựng và thực hiện Chương trình giám sát, đánh giá, cảnh báo nguy cơ mất an toàn thực phẩm và an toàn dịch bệnh động thực vật trong nông sản thực phẩm	Các Cục: Bảo vệ Thực vật; Thú y; Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm (2025 - 2030)	Báo cáo kết quả hàng năm
3	Thực hiện truy xuất nguồn gốc đối với nông sản và thực phẩm xuất khẩu, áp dụng hệ thống mã số, mã vạch nhằm hỗ trợ cho việc truy xuất nguồn gốc và thu hồi sản phẩm khi có vấn đề mất an toàn thực phẩm, an toàn dịch bệnh động, thực vật.	Các Cục: Bảo vệ Thực vật; Thú y; Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm (2025 - 2030)	Báo cáo kết quả hàng năm
4	Kiểm tra giám sát các đơn vị, cá nhân sản xuất, chế biến và xuất khẩu nông, lâm, thủy sản và thực phẩm trong nước và nhập khẩu vào Việt Nam để đảm bảo việc tuân thủ các yêu cầu và quy định của nước nhập khẩu như các thỏa thuận đã ký kết	Các Cục: Bảo vệ Thực vật; Thú y; Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm (2025 - 2030)	Báo cáo kết quả hàng năm
VII	CÔNG NHẬN LẤN NHAU VỀ SPS				
1	Xây dựng, ban hành quy trình, thủ tục đánh giá và công nhận lẫn nhau về SPS theo các quy chuẩn kỹ thuật, hướng dẫn kỹ thuật,	Các Cục: Bảo vệ Thực vật; Thú y; Cục Chất lượng,	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm (2025 - 2030)	Báo cáo kết quả hàng năm

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
	khuyến nghị quốc tế và Ủy ban SPS của WTO	Chế biến và PTTT			
2	Đàm phán, xây dựng các thỏa thuận công nhận lẫn nhau trong lĩnh vực SPS, công nhận lẫn nhau về hệ thống quản lý và giám sát, công nhận lẫn nhau đối với một biện pháp SPS hay nhiều biện pháp SPS	Các Cục: Bảo vệ Thực vật; Thú y; Cục Chất lượng, Chế biến và PTTT	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm (2025 - 2030)	Báo cáo kết quả hàng năm
3	Đàm phán và ký kết các thỏa thuận hợp tác song phương công nhận lẫn nhau về quản lý, giám sát đảm bảo an toàn thực phẩm và an toàn dịch bệnh động, thực vật và chứng nhận cho các mặt hàng nông sản và thực phẩm xuất khẩu	Các Cục: Bảo vệ Thực vật; Thú y; Cục Chất lượng, Chế biến và PTTT	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm (2025 - 2030)	Báo cáo kết quả hàng năm
VIII	KIỆN TOÀN HỆ THỐNG SPS CỦA VIỆT NAM				
1	Kiện toàn cơ cấu tổ chức và chức năng nhiệm vụ của Văn phòng SPS Việt Nam	Văn phòng SPS Việt Nam	Vụ Tổ chức cán bộ	2024	- Trình Thủ tướng Chính phủ sửa Quyết định 99/2005/QĐ-TTg (rà soát, bổ sung đơn vị hỗ trợ kỹ thuật; KIỆN TOÀN CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA VĂN PHÒNG SPS VIỆT NAM); - Quyết định của Bộ trưởng Bộ NN và PTNT phê duyệt Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Văn phòng SPS Việt Nam thay thế QĐ 5272/QĐ-BNN-TCCB ngày 18/12/2017

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
2	Nâng cao năng lực cho các điểm hỗ trợ kỹ thuật của Văn phòng SPS Việt Nam:				
2.1	Đầu tư cơ sở hạ tầng, trang thiết bị kỹ thuật cho các điểm hỗ trợ kỹ thuật của Văn phòng SPS Việt Nam	Vụ Kế hoạch	Các Cục: Bảo vệ Thực vật; Thú y; Thủy sản; Cục Chất lượng, Chế biến và PTTT và các đơn vị liên quan	2025 - 2026	Dự án đầu tư được phê duyệt và triển khai thực hiện
2.2	Đào tạo nguồn nhân lực cho các điểm hỗ trợ kỹ thuật của Văn phòng SPS Việt Nam và cơ quan, đơn vị liên quan về: - Kiểm nghiệm, kiểm chứng an toàn thực phẩm - Đánh giá nguy cơ và quản lý dựa trên nguy cơ - Giám sát, kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm an toàn thực phẩm - Điều tra, truy xuất, xử lý sự cố an toàn thực phẩm	Vụ Tổ chức cán bộ	Các Cục: Bảo vệ Thực vật; Thú y; Thủy sản; Cục Chất lượng, Chế biến và PTTT và các đơn vị liên quan	Hàng năm (2025 - 2030)	100% cán bộ quản lý an toàn thực phẩm và kiểm dịch động, thực vật các cấp được bồi dưỡng, cập nhật hàng năm về chuyên môn nghiệp vụ
3	Phát triển các điểm hỏi đáp SPS và hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hội, hiệp hội tại địa phương.	Văn phòng SPS Việt Nam	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn các tỉnh, thành phố; Các cơ quan, đơn vị liên quan	2024 - 2025	100% các địa phương kiện toàn đầu mối hỏi đáp các quy định SPS của thị trường
4	Rà soát và sửa đổi Quy chế tổ chức và phối hợp hoạt động giữa Văn phòng SPS Việt Nam với các điểm hỗ trợ kỹ thuật tại các bộ,	Văn phòng SPS Việt Nam	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2024	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ (Theo NQ01 của

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
	ngành cho phù hợp với yêu cầu của Hiệp định SPS của WTO và các Hiệp định thương mại tự do đã ký kết				Chính phủ và Kế hoạch của Ban cán sự đảng Bộ)
5	Xây dựng, ban hành cơ chế điều phối giữa các cơ quan quản lý với các cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan trong mở cửa thị trường nông, lâm, thủy sản, thực phẩm	Vụ Tổ chức cán bộ	Các cơ quan, đơn vị liên quan	2024	Quyết định của cấp có thẩm quyền
6	Xây dựng Quy chế phối hợp giữa Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Ngoại giao về lĩnh vực SPS	Vụ Hợp tác Quốc tế	Văn phòng SPS Việt Nam và các cơ quan, đơn vị liên quan	2024-2025	Quyết định ban hành Quy chế phối hợp của Liên Bộ
IX	KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ				
1	Xây dựng các mô hình khoa học ứng dụng công nghệ để kiểm soát sinh vật gây hại; xây dựng các mô hình nông nghiệp an toàn, nông nghiệp xanh, canh tác giảm thiểu phát thải khí nhà kính, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp bền vững; xây dựng các mô hình liên kết các chuỗi giá trị; xây dựng các mô hình về cộng đồng tham gia sản xuất an toàn.	Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường	Các trường đại học, học viện, viện nghiên cứu	2025 - 2030	Báo cáo kết quả thực hiện các mô hình
2	Thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về cơ sở khoa học để xây dựng các mức dư lượng tối đa cho phép (MRL)	Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường	Các trường đại học, học viện, viện nghiên cứu	2025 - 2030	Báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học xây dựng mức MRL của một số hoạt chất thuốc BVTV và kháng sinh tương đương phục vụ kiểm soát chất lượng nông sản thực phẩm và đàm phán thay đổi MRL của một số thị trường nhập khẩu

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
					trọng điểm: EU, Nhật Bản, Hàn Quốc, Hoa Kỳ...
3	Thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về phân tích rủi ro, đánh giá hiện trạng và biện pháp kiểm soát các đối tượng kiểm dịch	Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường	Các trường đại học, học viện, viện nghiên cứu	2025 - 2030	Báo cáo khoa học về phân tích rủi ro đối với một số sản phẩm nông sản thực phẩm nhập khẩu; - Báo cáo khoa học đánh giá hiện trạng và biện pháp kiểm soát các đối tượng kiểm dịch
4	Thực hiện các nhiệm vụ khoa học và công nghệ về kiểm soát sinh vật gây hại	Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường	Các trường đại học, học viện, viện nghiên cứu	2025 - 2030	- Báo cáo khoa học về các giải pháp khoa học công nghệ để kiểm soát sinh vật gây hại bảo vệ sức khỏe động thực vật trong nước, đồng thời đáp ứng yêu cầu thị trường nhập khẩu; - Xây dựng các mô hình ứng dụng theo thị trường nhập khẩu.
5	Thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ để đánh giá tác động đối với một số biện pháp mới của thành viên WTO nhằm hỗ trợ doanh nghiệp vượt qua rào cản và có cơ sở khoa học trong trường hợp xảy ra tranh chấp thương mại	Vụ Khoa học, Công nghệ và Môi trường	Các trường đại học, học viện, viện nghiên cứu	2025 - 2030	Báo cáo khoa học đánh giá tác động đối với một số biện pháp SPS của thành viên WTO nhằm hỗ trợ doanh nghiệp vượt qua rào cản và có cơ sở khoa học trong trường hợp xảy ra tranh chấp thương mại
X	CÁC NHIỆM VỤ LIÊN QUAN KHÁC				
1	Tăng cường công tác theo dõi, dự báo và thông báo sớm khả năng các đối tác thương mại đưa ra các quy định mới về SPS	Văn phòng SPS Việt Nam	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm (2025 - 2030)	Báo cáo Lãnh đạo Bộ định kỳ hàng Quý

TT	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Thời gian thực hiện	Sản phẩm
2	Phối hợp, liên kết giữa các cơ quan quản lý nhà nước về SPS của Việt Nam với các cơ quan hữu quan của các nước khác nhằm tăng cường hợp tác trong lĩnh vực SPS	Vụ Hợp tác Quốc tế	Văn phòng SPS Việt Nam và các cơ quan, đơn vị liên quan	Hàng năm	Báo cáo đánh giá hàng năm

* Các đơn vị: Cục An toàn thực phẩm (Bộ Y tế), Cục Xuất nhập khẩu (Bộ Công Thương), Văn phòng TBT Việt Nam (Bộ Khoa học và Công nghệ), Cục Kiểm soát ô nhiễm môi trường (Bộ Tài nguyên và Môi trường) triển khai các hoạt động của Đề án theo phân công của Bộ chủ quản, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và thực hiện theo quy định.